

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

NNS, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 29 phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1B43 tổ 5, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: E và bà F; có vợ: G (đã ly hôn); có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 830/2008/HSPT ngày 18/11/2008 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử NNS 11 năm tù về tội Giết người (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 08/10/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/9/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng công an phường Cát Bi bắt quả tang đối

tượng NNS, sinh năm 1983, ĐKHKT tại Tổ 29 L, B, Hải Phòng có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại khu vực trước cửa số nhà 132 H, C, D, Hải Phòng.

Tiến hành khám xét nơi ở của NNS tại số 1B43 tổ 5, C, D, Hải Phòng của NNS, Cơ quan Công an thu được 01 ETOR kim loại màu đen kích thước 25x15x10cm, 01 máy khoan điện bề mặt để có chữ ASAKI màu xanh, một số dụng cụ cơ khí khác.

Tại cơ quan điều tra, NNS khai nhận: Từ năm 2000, NNS được một người bạn xã hội tên là I (qua xác minh có tên thật là J, sinh năm: 1973, nhà ở số 06/61/476 K, phường L, quận B, TP Hải Phòng -thuộc ngõ 229 M) cho một khẩu súng tự chế bắn đạn hoa cải và 4 viên đạn. Năm 2006, NNS chôn khẩu súng ở nghĩa trang N. Từ năm 2007 đến năm 2018, NNS thụ án tội giết người. Khoảng giữa năm 2019, NNS đào khẩu súng lên lau chùi sơn lại, bắt vít thêm làm chặt báng súng và cất giấu ở nhà trọ số 1B 43 tổ 5, C, D, Hải Phòng. Các dụng cụ bị thu giữ tại nơi ở NNS dùng để sửa khẩu súng này. Ngày 28/9/2020, NNS có hẹn bán súng cho một người không quen biết ở bên kia cầu Rào, trên đường mang súng đi bán lấy tiền tiêu, NNS bị lực lượng công an bắt quả tang cùng khẩu súng và 4 viên đạn.

Kết luận giám định số 6755/C09-P3 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng và hiện còn sử dụng được. 04 viên đạn gửi giám định là loại đạn ghém cỡ 12 không thuộc vũ khí quân dụng.

Ngoài ra, NNS còn khai đã bán 01 khẩu súng bắn đạn thể thao cho đối tượng tên là O với giá 15 triệu đồng, O đã trả 10 triệu, nợ lại 5 triệu đồng nhưng chưa trả NNS và bán 01 khẩu súng bắn đạn thể thao cho đối tượng tên là P với giá 15 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng thứ nhất tên Nguyễn Văn O, sinh năm 1986 cư trú tại số nhà 496 đường Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng. Tuy nhiên, đối tượng O hiện không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan An ninh điều tra chưa thể lấy lời khai của O. Đối tượng thứ hai có tên là P, sinh năm 1983, trú tại 47/155/229 M, phường L, quận B, Hải Phòng. Qua xác minh, đối tượng P khai chưa từng mua bán gì với NNS. Mặt khác, Cơ quan An ninh điều tra không thu được hai khẩu súng để giám định nên không có căn cứ để lập hồ sơ xử lý hình sự đối với NNS, O, P về hành vi trên. Đối tượng cho NNS khẩu súng là J đã chết năm 2014 nên Cơ quan An ninh điều tra không lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng vụ án: 04 viên đạn hình trụ tròn màu vàng có đường kính 02 cm và chiều cao 06 cm có dập các ký tự “12”, “NOBEL SPORT”, “MADE IN VIET NAM” đã bắn nổ hết trong quá trình giám định; 01 khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12 Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục quản lý

cho đến khi Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng có công văn tiếp nhận vật chứng; 01 etor, 01 máy khoan điện, một số dụng cụ cơ khí chuyển đến Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo NNS về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo NNS thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ và mua bán khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12; bị cáo có mục đích bán súng kiếm lợi như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo NNS như nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo NNS từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo NNS khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định. Kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: NNS đã có hành vi mua, tàng trữ khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12 bị bắt quả tang vào hồi 20 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại khu vực trước cửa số nhà 132 H, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; bị cáo tàng trữ súng với mục đích bán, kiếm lời. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo NNS phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo NNS có hành vi tàng trữ khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12, súng có tính năng vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng, bị cáo tàng trữ súng với mục đích bán, kiếm lời. Do bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà những hành vi phạm tội này liên quan chặt chẽ với nhau (bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ súng với mục đích bán kiếm lời) nên căn cứ điểm 8 Mục I Phần A của Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07 tháng 01 năm 1995 của Bộ Nội vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội với tên tội danh đầy đủ các hành vi đã được thực hiện, tức bị cáo chỉ bị xử phạt một tội với tên tội danh là “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi của bị cáo không có các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại các khoản 2, 3, 4 của Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo NNS bị xét xử về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người”. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo cần được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo NNS có một tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo có một tiền án chưa được xóa do đó cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[8] Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

[9] Vật chứng thu giữ gồm: 01 ETOR kim loại màu đen kích thước 25x15x20 cm; 01 máy khoan điện bề mặt đế có chữ ASAKI màu xanh, 01 khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12, 04 viên đạn.

[10] Hội đồng xét xử xét: Đối với 01 khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12. Hiện những vật chứng trên đang tạm lưu giữ tại Cơ quan An ninh Điều tra Công an thành phố Hải Phòng. Ngày 20/8/2020, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng có Công văn số 4075/KT-QK về việc tạm thời dừng việc tiếp nhận vật chứng vì lý do khách quan là nơi chứa vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng đã xuống cấp, không đảm bảo điều kiện cất, chứa. Do đó, các vật chứng trên của vụ án cần được giao ngay cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền khi lý do tạm dừng việc tiếp nhận vật chứng không còn. Đối với 04 viên đạn hình trụ tròn đã được bắn nổ hết trong quá trình giám định nên HĐXX không xét. Đối với 01 ETOR và 01 máy khoan không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- *Các nội dung khác:*

[11] Đối tượng cho bị cáo NNS khẩu súng là J đã chết năm 2014 nên Cơ quan An ninh điều tra không lập hồ sơ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:*

[12] Bị cáo NNS phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NNS: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù

về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng dạng bắn đạn ghém cỡ 12 ngay khi lý do tạm dừng việc tiếp nhận vật chứng không còn (Hiện vật chứng đang tạm lưu giữ tại Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Hải Phòng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ETOR kim loại màu đen kích thước 25x15x20 cm; 01 máy khoan điện bề mặt đế có chữ ASAKI màu xanh và một số dụng cụ cơ khí khác. *(Theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 01 năm 2021)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo NNS phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo NNS được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng